

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 11 - 2019

V/v: “*Kiên ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Mẫn và bà Nguyễn Thị Hoài Bảo
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cumar Mgar
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cumar M'gar tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cumar M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc “*Kiên ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 10/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/QĐST – HNGĐ ngày 29/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc T; sinh năm 1991 (có mặt)
- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc V; sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HT, xã QH, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc T trình bày:

Tôi và anh Phạm Ngọc V có đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Hiệp, huyện Cumar Mgar, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống giữa chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người không cùng chung ý kiến, anh Trọng không lo làm ăn nên vợ chồng hay xảy ra xung đột lâu dài làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cumar Mgar xem xét giải quyết cho tôi ly hôn với anh Phạm Ngọc V theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 26/01/2011 và Phạm Thị Ngọc B, sinh ngày 04/9/2015, hiện nay tôi đang trực tiếp nuôi cháu B, còn cháu A hiện nay đang ở với ông bà nội. Vì khả năng kinh tế không có nên

tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng nuôi cháu Phạm Thị Ngọc B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi và giao cháu Phạm Thị Ngọc A cho anh Phạm Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh Phạm Ngọc V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Ngọc V:

Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Phạm Ngọc V vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Ngọc V và có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Ngọc B, sinh ngày 04/9/2015 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi và giao Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 26/01/2011 cho anh Phạm Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Phạm Ngọc V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung chị Trần Thị Ngọc T không yêu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng:

- Đối với Thẩm Phán: đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và thực hiện đúng thời hạn xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng bị đơn không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc T; Tuyên bố chị Trần Thị Ngọc T được ly hôn với anh Phạm Ngọc V. Giao cháu Phạm Thị Ngọc B, sinh ngày 04/9/2015 cho chị Trần Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu B đủ 18 tuổi và giao cháu Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 26/01/2011 cho anh Phạm Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Ngọc V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Trần Thị Ngọc T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền Tòa án:

Chị Trần Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Ngọc V nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Anh Phạm Ngọc V có hộ khẩu thường trú tại xã QH, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì chính quyền địa phương xác nhận anh Phạm Ngọc V hiện nay vẫn đang còn sinh sống tại thôn HT, xã QH, huyện CM. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Phạm Ngọc V vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc T và anh Phạm Ngọc V có đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Hiệp, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị Trần Thị Ngọc T và anh Phạm Ngọc V thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng, đời sống chung không hạnh phúc, anh V và chị T đã làm đơn ra Tòa án giải quyết nhưng sau đó các bên về lại chung sống với nhau nhưng vẫn xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay anh V và chị T không còn chung sống với nhau nên chị Trần Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Ngọc V, xét yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc T là phù hợp vì hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình xác minh tại địa phương thì chính quyền địa phương thì cho biết anh V và chị T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và hiện nay anh V và chị T không còn chung sống với nhau.

Như vậy có thể thấy, hôn nhân giữa chị Trần Thị Ngọc T và anh Phạm Ngọc V đã trầm trọng, việc chị Trần Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Ngọc V là chính đáng cần được chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc T và anh Phạm Ngọc V có 02 con chung là Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 26/01/2011 và Phạm Thị Ngọc B, sinh ngày 04/9/2015, hiện nay cháu B đang ở với chị T, còn cháu A hiện nay đang ở với anh V. Vì khả năng kinh tế không có nên chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng nuôi cháu Phạm Thị Ngọc B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi và giao cháu Phạm Thị Ngọc A cho anh Phạm Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng cháu B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy xét nguyện vọng của chị Trần Thị Ngọc T là chính đáng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay nên Giao cháu Phạm Thị Ngọc B, sinh ngày 04/9/2015 cho chị Trần Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu B đủ 18 tuổi và giao cháu Phạm Thị Ngọc A sinh ngày 26/01/2011 cho anh Phạm Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho

đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Về cấp dưỡng chị T, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc T được ly hôn với anh Phạm Ngọc V

Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Ngọc B, sinh ngày 04/9/2015 cho chị Trần Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu B đủ 18 tuổi và giao cháu Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 26/01/2011 cho anh Phạm Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trâm cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Ngọc T và anh Phạm Ngọc V không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Ngọc V và chị Trần Thị Ngọc T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Trần Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Trần Thị Ngọc T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0014085 ngày 15/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar. (bà Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp thay)

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Ngọc Thắng